

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HS-ST

Ngày: 08 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh S

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Ú

Ông Lê Hoàng D

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ L, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:

Ông Trương Phước L- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:116/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2024/HSST- QĐ, ngày 26/12/2024 đối với các bị cáo:

1/Lâm Hoàng Đ sinh ngày 13 tháng 3 năm 2006, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Số 146/11, khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Ni T, sinh năm 1976 và bà Lâm Thị Hồng C, sinh năm 1980; Vợ: không; con: không; tiền án: 01 lần: Ngày 04/9/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh tuyên phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích và Gây rối trật tự công cộng”; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/4/2024, trong vụ án khác cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/Thạch Tấn N, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2007, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh T; chỗ ở hiện nay: Khóm Q, phường E, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Thạch Châm R, sinh năm 1980 và bà Sơn Thị Ú, sinh năm 1983; Vợ: không; con không; tiền án: 01 lần: Ngày 04/9/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh tuyên phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích và Gây rối trật tự công cộng”; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/4/2024 trong vụ án khác (do có hành vi “Cố ý gây thương tích và Gây rối trật tự công cộng” vào ngày 01/7/2023 tại phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh) bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Dương Nam A, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2007, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh T; chỗ ở hiện nay: Số 157, khóm A, phường W, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Dương Minh T1, sinh năm 1977 và bà Lê Thị Thùy T2, sinh năm 1978; Vợ: không; con không; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 05/7/2024 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lâm Hoàng Đ: Ông Nguyễn Truyền T3 Luật sư Công ty Luật Truyền T3, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Tấn N: Ông Phạm Thanh P, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt) (gửi luận cứ).

Người bào chữa cho bị cáo Dương Nam A: Ông Diệp Quang Đ, Luật sư, Văn phòng luật sư Đặng Văn C thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lâm Hoàng Đ: Bà Lâm Thị Hồng C, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Số 146/11, khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Thạch Tấn N: Bà Sơn Thị Ú, sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh T; chỗ ở hiện nay: Khóm Q, phường E, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Dương Nam A: Bà Lê Thị Thùy T2, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Số 157, khóm A, phường W, thành phố T, tỉnh T (có mặt).

Bị hại:

Thạch Thanh H1, sinh năm 2009 (có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Thạch Thanh H1: Bà Thạch Thị T3, sinh năm 1987. Cùng nơi cư trú: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh T (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Thạch Thanh H: Ông Diệp Minh T, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Huỳnh Chí T4, sinh năm 2009.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Chí T4: Thạch Thị Cẩm V, sinh năm 1992. Cùng nơi cư trú: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Chí T4: Bà Kim Thị Mỹ H2, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)

2/ Thạch Cao Đ, sinh năm 2009 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch Cao Đ: Thạch Khánh V. Cùng nơi cư trú: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh T(vắng mặt)

3/ Lê Minh T4, sinh năm 2009 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Minh T4: Đinh Thị H3, sinh năm 1981. Cùng nơi cư trú: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh T(vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Minh T4: Bà Thạch Thị Quất T5, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)

4/ Cao Anh Q, sinh năm 2008 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh T

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cao Anh Q: Trần Thị Bé D, sinh năm 1984. Nơi cư trú: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt).

5/ Lưu Thiên T5, sinh năm 2009 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lưu Thiên T5: Lưu Văn H4, sinh năm 1967. Cùng nơi cư trú: Số 28/35 khóm 1, phường Z, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lưu Thiên T5: Bà Nguyễn Thị Thanh P, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)

6/ Nguyễn Nhật Tr, sinh năm 2007 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Nhật Tr: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1979. Cùng nơi cư trú: Số 15, khóm 4, phường Q, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt)

7/ Trần Hiếu Ng, sinh năm 2008 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Hiếu Ng: Trần Hiếu Qu, sinh năm 1980. Cùng nơi cư trú: Số 68A, khóm 4, phường Q, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Hiếu Ng: Bà Thạch Thị Quất T5, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

8/ Huỳnh Duy Đ, sinh năm 2008 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 007 Chung Cư Bình Phú, đường số 30, Tổ dân phố 58A, khu phố 4, phường A, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở hiện tại: Nhà trọ 94, p41, khóm 9, phường A, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Duy Đ: Bà Trần Thị H1, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (vắng mặt) (gửi luận cứ)

9/ Lê Danh D, sinh năm 2008 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Danh D: Thạch Thị Kim Th, sinh năm 1981. Cùng nơi cư trú: khóm 4, phường A, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt)

10/ Nguyễn Kỳ N, sinh năm 2007 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Kỳ N: Tô Thị Tuyết M, sinh năm 1981. Cùng nơi cư trú: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh (vắng mặt).

11/ Trần Tấn Ph, sinh năm 2008 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Tấn Ph: Đặng Thị Thảo Tr, sinh năm 1987. Cùng nơi cư trú: Số 66, khóm 1, phường A, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt)

12/ Hồ Tấn T6, sinh năm 2008 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Tấn T6: Hồ Tấn T6, sinh năm 1982. Cùng nơi cư trú: Số 78/29A, khóm 1, phường Q, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt)

13/ Nguyễn Quốc K, sinh năm 2008 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quốc K: Hứa Thị H6, sinh năm 1977. Cùng nơi cư trú: Số 28/51A, khóm 1, phường E, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)

14/ Dương Minh Th, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 157, khóm 1, phường A, thành phố T, tỉnh T.

Người làm chứng:

1/ Thạch Thanh H6, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh

2/ Kim Quốc H6, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh

3/ Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 2004 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước nên vào lúc 18 giờ 30 phút, ngày 20/9/2023 Huỳnh Chí T1, sinh ngày 05/6/2009, nơi thường trú ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh hẹn đánh nhau với Thạch Thanh H1, sinh ngày 24/01/2009, nơi thường trú ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Vinh tại cầu Sóc Ruộng thuộc ấp Sa Bình, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để giải quyết mâu thuẫn. Sau đó, Thạch Thanh H1 rủ thêm Nguyễn Hữu Ph, sinh ngày 14/8/2004, nơi thường trú tại ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh; Kim Quốc H1, sinh ngày 10/5/2001, nơi thường trú tại ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Vinh và Thạch Thanh H2, sinh ngày 24/11/2001 nơi thường trú tại ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh cùng đi nhưng không mang theo hung khí. Còn Huỳnh Chí T 1 rủ rê đồng bọn tụ tập, chuẩn bị hung khí tại khu đất trống gần quán nước Út Diệu thuộc khóm 1, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh gồm: Thạch Cao Đ, Lưu Thiên Trí, Cao Anh Quốc, Nguyễn Nhật Tr, Huỳnh Duy Đ, Trần Hiếu Ng, Bị cáo Thạch Tấn N, Bị cáo Lâm Hoàng Đ, Lê Danh D, Lê Minh T5, Nguyễn Kỳ N, Bị cáo Dương Nam A, Trầm Tấn Ph, Hồ Tấn T4, Nguyễn Quốc Kh

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter 135, biển số 84C1-068.52 chở bị cáo Đông ngồi phía sau cầm theo 01 cây dao tự chế; Bị cáo Nam A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu trắng, biển số 84B2-109.79 chở bị cáo Tấn N cầm theo 01 cây chĩa; Kỳ Nam điều khiển xe máy nhãn hiệu loại Sirius, màu đen chở D cầm theo 01 cây dao tự chế; Quốc điều khiển xe máy loại tay ga chở T5; Đạt điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius, màu đen chở Đ; T5 điều khiển xe máy nhãn hiệu Dream chở Ng; Tấn T điều khiển xe máy nhãn hiệu Dream chở Kh; Tấn Ph điều khiển xe máy nhãn hiệu Dream chở Chí T đến địa điểm hẹn.

Tại đây, do thấy nhóm của Chí T quá đông và có mang theo hung khí nên nhóm của H1 hoảng sợ bỏ chạy tán loạn, riêng H1 bỏ chạy bộ vào đường Hồ Thị Nhâm gần đó. Tuy nhiên, H1 chỉ chạy được khoảng 50m thì bị Tr điều khiển xe mô tô chở bị cáo Đ ngồi phía sau đuổi kịp, rồi Đ ngay lập tức cầm dao tự chế bằng tay trái chém vào khuỷu tay trái của H1 01 nhát theo chiều từ trên xuống khiến H1 té ngã ra mặt lộ. Lúc này, H1 nhanh chóng đứng dậy và chạy ngược lại về hướng đường 30/4 để thoát thân thì bị nhóm của Chí T chặn lại khiến H1 va chạm vào tay lái bên phải của xe mà Quốc đang điều khiển làm cho H1 té ngã ngựa xuống con kênh cặp lề đường. Lúc này, H1 với tư thế nằm ngựa dùng tay nắm chân phải của T thì liền bị bị cáo Đ tiến đến cầm dao chém thêm 01 nhát nữa theo chiều từ trên xuống trúng vào phần dưới bên ngoài cẳng chân trái. Tiếp đó, bị cáo Tấn Nam cầm cây chĩa bằng hai tay đâm mạnh liên tiếp 02 nhát vào người của Hiếu theo chiều từ trên xuống, nhát thứ nhất trúng vào vùng cạnh ngoài bàn chân trái của H1, còn nhát thứ hai bị cáo Tấn N đâm trúng vào cẳng tay trái của H1. Chưa dừng lại, D còn tiến đến dùng dao tự chế bằng tay phải chém H1 01 nhát theo chiều từ trên xuống trúng vào lòng bàn chân bên trái của Hiếu. Lúc này, do thấy H1 vẫn nắm lấy chân phải của mình nên T cầm nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào người của H1 đến khi H1 buông tay. Sau khi gây thương tích cho H1 nhóm của Chí T bỏ về, còn H1 thì được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 321/KLTTCT-2023 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm Pháp Y – Sở Y tế tỉnh Trà Vinh đối với Thạch Thanh H1, kết luận: Gãy xương trụ bên trái, tỷ lệ 8%; Gãy xương mác bên trái không hoàn toàn, tỷ lệ 3%; Sẹo trung bình 1/3 dưới ngoài cẳng chân bên trái, tỷ lệ 2%; Sẹo trung bình vùng cạnh ngoài bàn chân bên trái, tỷ lệ 2%; Sẹo trung bình vùng lòng bàn chân bên trái, tỷ lệ 2%; Sẹo nhỏ vùng 1/3 dưới mặt sau trong cẳng tay trái, tỷ lệ 1%; 03 sẹo nhỏ vùng khuỷu bên trái, mỗi sẹo tỷ lệ 1%. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Thạch Thanh H1 tại thời điểm giám định là 19%.

- Cơ chế hình thành vết thương do ngoại lực tác động trực tiếp. Hướng tác động từ trên xuống.

- Vật gây ra thương tích: Các vết thương gãy không hoàn toàn xương mác trái, vết thương cẳng tay trái, vết thương cẳng chân trái, vết thương bàn chân trái là do vật cứng có cạnh sắc gây ra; Gãy xương trụ trái là do vật tày cứng gây ra.

Hành vi trên của các bị cáo Lâm Hoàng Đ, Thạch Tấn N và Dương Nam A đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Ngày 25/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khởi tố vụ án hình sự, sau đó khởi tố bị cáo đối Lâm Hoàng Đ, Thạch Tấn N và Dương Nam A để điều tra, xử lý theo quy định.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) cây chĩa 3 mũi bằng kim loại dài 194 cm; Cán hình tròn bằng kim loại màu trắng, dài 142cm; Mũi chĩa có 03 mũi bằng kim loại màu trắng, mũi dài nhất 52cm, 02 mũi hai bên dài 47cm; Đầu mũi chĩa nhọn.

- 01 (Một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 70cm; Cán bằng kim loại màu trắng dài 15 cm; Lưỡi bằng kim loại màu đen, có chiều dài 55cm, một bên lưỡi sắc bén; Mũi dao nhọn.

- 01 (Một) cây dao tự chế dài 52cm; Cán gỗ dài 16cm; Lưỡi bằng kim loại màu đen, có chiều dài 36 cm, một bên lưỡi sắc bén; Bản lưỡi dao 04 cm; Mũi dao bầu.

- 01 (Một) Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng, biển số kiểm soát 84B2- 109.79, xe đã qua sử dụng, có nhiều trầy xước.

- 01 (Một) Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu xanh – trắng, biển số 84C1-068.52, đã qua sử dụng, có nhiều trầy xước.

Xử lý vật chứng:

- Ngày 20/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh trả lại cho bà Nguyễn Thị N, sinh ngày 01/01/1979, nơi thường trú số 15, khóm 4, phường A, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh 01 (một) Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu xanh – trắng, biển số 84C1-068.52, đã qua sử dụng, có nhiều trầy xước và vẫn còn hoạt động bình thường.

- Ngày 21/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh trả lại cho ông Dương Minh Th, sinh ngày 11/10/1977, nơi thường trú số 157, khóm 1, phường A, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng, biển số kiểm soát 84B2-109.79, xe đã qua sử dụng, có nhiều trầy xước và vẫn còn hoạt động bình thường.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo. Riêng bị cáo Lâm Hoàng Đ đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) và bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Dương Nam A đã tự nguyện bồi thường thiệt hại được số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và có ông nội tên Dương Văn H được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Ba.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Thạch Thanh H1 đã nhận được số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) là tiền bồi thường chi phí điều trị thương tích từ bà Lâm Thị Hồng C, sinh năm 1980 là mẹ ruột của bị cáo Lâm Hoàng Đ nên không yêu cầu về bồi thường dân sự trong vụ án này và thỏa thuận với bà C khi nào phẫu thuật lấy kẹp inox ở cổ tay ra thì bà C sẽ chịu hết các chi phí điều trị.

Đối với các đương sự gồm: Huỳnh Chí T3, Thạch Cao Đ, Lê Minh T4, Cao Anh Q, Lưu Thiên T2, Nguyễn Nhật Tr, Trần Hiếu Ng, Huỳnh Duy Đ, Lê Danh D, Nguyễn Kỳ N, Trầm Tấn Ph, Hồ Tấn T6 và Nguyễn Quốc K, do thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về loại tội phạm nghiêm trọng này. Hành vi các đương sự này đủ điều kiện để áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nhưng đến nay đã hết thời hiệu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chỉ giáo dục và cho cam kết không tái phạm.

Riêng Thạch Thanh H1, Nguyễn Hữu Ph, Kim Quốc H2 và Thạch Thanh H3 trong vụ việc trên có ý định đi đến điểm hẹn để tham gia đánh nhau nhưng không mang theo hung khí và khi nhìn thấy nhóm của Huỳnh Chí T2 thì bỏ chạy chứ không tham gia đánh nhau nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý.

- Vụ việc tuy xảy ra trên tuyến đường giao thông nhưng vào thời điểm xảy ra vụ việc không có phương tiện giao thông lưu thông, các đối tượng không có hành vi làm mất an ninh trật tự nên không xem xét xử lý trách nhiệm hành vi gây rối trật tự công cộng.

- Đối với bị cáo Dương Nam A và Nguyễn Nhật Tr có hành vi vi phạm: Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh từ 50cm³ trở lên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đã ra văn bản đề nghị Trưởng Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Nam A và Nhật Tr theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Riêng Nguyễn Nhật Tr còn có hành vi chở 02 người là bị cáo Thạch Tấn N và bị cáo Lâm Hoàng Đ trên xe mô tô đi từ khóm 4, phường A, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đến nơi tụ tập thuộc khóm 1, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đã ra văn bản đề nghị Trưởng Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính đối với Nhật Tr theo quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đối với ông Dương Minh Th và bà Nguyễn Thị Ng có hành vi để cho bị cáo Dương Nam A và Nguyễn Nhật Tr là người không đủ điều kiện điều khiển xe mô tô tham gia giao thông nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đã ra văn bản đề nghị Trưởng Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Th và bà Ng theo quy định điểm đ khoản 5 Điều 30 Nghị định 100/2019/NĐ-CP của Chính Phủ.

Tại bản cáo trạng số: 109/CT-VKS-HS ngày 25/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Lâm Hoàng Đ, Thạch Tấn N và Dương Nam A về tội “Cố ý gây thương tích”. Theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Lâm Hoàng Đ, bị cáo Thạch Tấn N, bị cáo Dương Nam A phạm tội “Cố ý gây thương tích” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của các bị cáo. Vì đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Hoàng Đ từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Dương Nam A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch Tấn N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù và đề nghị tổng hợp hình phạt theo bản án số 71/2024/HS-ST ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đối với bị cáo Lâm Hoàng Đông và tổng hợp hình phạt theo bản án số: 102/2024/HS-ST, ngày 19/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh và Bản án số 111/2024/HS-ST, ngày 05, 06, tháng 12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh đối với bị cáo Thạch Tấn N. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các vị trợ giúp viên pháp lý và luật sư bào chữa bảo vệ quyền lợi cho các bị cáo thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, nhưng các vị cho rằng các bị cáo khi phạm tội còn ở lứa tuổi vị thành niên, đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo Lâm Hoàng Đ và bị cáo Dương Nam A đã khắc phục hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Đông mức án đầu khung, bị cáo Dương Nam A được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/9/2023 tại đường Hồ Thị Nhâm thuộc ấp Sa Bình, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh bị cáo Lâm Hoàng Đông có hành vi dùng dao tự chế chém 02 cái trúng vào khuỷu tay trái và vào phần dưới bên ngoài cẳng chân trái của bị hại Thạch Thanh H1, bị cáo Dương Nam A có hành vi chửi bị cáo Thạch Tấn N ngồi phía sau cầm cây chĩa bằng hai tay đâm mạnh liên tiếp 02 cái trúng vào vùng cạnh ngoài bàn chân trái và trúng vào cẳng tay trái của H1, Lê Danh D có hành vi dùng dao tự chế bằng tay phải chém 01 cái trúng vào lòng bàn chân bên trái của Hiều gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 19% (Mười chín phần trăm).

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời của người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lâm Hoàng Đ, Thạch Tấn N và Dương Nam A đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Lâm Hoàng Đ, Thạch Tấn N và Dương Nam A về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Lâm Hoàng Đ đã dùng dao tự chế chém 02 nhát vào người bị hại, bị cáo Dương Nam A chửi Thạch Tấn N ngồi sau dùng cây chĩa đâm 02 cái vào người bị hại dẫn đến gây thương tích cho em Thạch Thanh H1 với tỷ lệ thương tật là 19%. Hành vi của các bị cáo mang tính chất côn đồ, phạm tội đối với người dưới 16 tuổi.

Hiện nay tình trạng thanh thiếu niên khi xảy ra mâu thuẫn, mặc dù không lớn nhưng vẫn ôm hận trong lòng để rắp tâm trả thù dẫn đến đánh nhau xảy ra ở nhiều nơi, làm cho tình hình trật tự hết sức phức tạp. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; khi phạm tội các bị cáo là người chưa thành niên; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Lâm Hoàng Đ đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Thạch Thanh H1 12.000.000 đồng, bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Dương Nam A đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Thạch

Thanh H1 1.000.000 đồng, bị cáo có ông nội là ông Dương Văn H được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại em Thạch Thanh H1 và người đại diện cho em Hiếu bà Thạch Thị Th không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét lời bào chữa của vị luật sư và các vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa bảo vệ quyền lợi cho các bị cáo Lâm Hoàng Đ, Thạch Tấn N, Dương Nam A áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ. Tuy nhiên; hành vi của các bị cáo là rất mạnh động, xem thường tính mạng của bị hại. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát viên là có cơ sở

Xét lời bào chữa vị trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền lợi cho bị hại em Thạch Thanh Hiếu là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Em Huỳnh Chí T1, Thạch Cao Đ, Lê Minh T2, Cao Anh Q, Lưu Thiên T3, Nguyễn Nhật Tr, Trần Hiếu Ng, Huỳnh Duy Đ, Lê Danh D, Nguyễn Kỳ N, Trần Tấn Ph, Hồ Tấn T5, Nguyễn Quốc Kh. Mặc dù không bị xử lý về hình sự, nhưng trước Tòa hôm nay cũng cần phê phán nghiêm khắc về hành vi vi phạm của các đương sự. Riêng ông Dương Minh Th không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với người làm chứng: anh Thạch Thanh H, anh Kim Quốc H, anh Nguyễn Hữu Ph có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra.

[6] Về vật chứng: 01 cây chĩa 3 mũi bằng kim loại dài 194cm; cán hình tròn bằng kim loại màu trắng, dài 142cm; mũi chĩa có 3 mũi bằng kim loại màu trắng, mũi dài nhất 52cm, 2 mũi hai bên dài 47cm; đầu mũi chĩa nhọn. 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 70cm; cán bằng kim loại màu trắng dài 15cm; lưỡi bằng kim loại màu đen, có chiều dài 55cm, một bên lưỡi sắc bén; mũi dao nhọn. 01 cây dao tự chế dài 52cm; cán gỗ dài 16cm; lưỡi bằng kim loại màu đen, có chiều dài 36cm, một bên lưỡi sắc bén; bản lưỡi dao 04cm; mũi dao bầu. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bào chữa cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lâm Hoàng Đ, bị cáo Thạch Tấn N, bị cáo Dương Nam A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Hoàng Đ 03 (ba) năm tù. Buộc bị cáo chấp hành 04 (bốn) năm tù theo Bản án số: 71/2024/HS-ST ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2024.

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch Tấn N 03 (ba) năm tù. Buộc bị cáo chấp hành 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù theo bản án số: 102/2024/HS-ST ngày 19/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh và bản án số 111/2024/HS-ST ngày 05-06/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành 11(mười một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2024.

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Nam A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại em Thạch Thanh H1 và người đại diện hợp pháp cho em H1 bà Thạch Thị Th không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Em Huỳnh Chí T1, Thạch Cao Đ, Lê Minh T2, Cao Anh Q, Lưu Thiên T3, Nguyễn Nhật Tr, Trần Hiếu Ng, Huỳnh Duy Đ, Lê Danh D, Nguyễn Kỳ N, Trần Tấn Ph, Hồ Tấn T5, Nguyễn Quốc Khanh không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây chĩa 3 mũi bằng kim loại dài 194cm; cán hình tròn bằng kim loại màu trắng, dài 142cm; mũi chĩa có 3 mũi bằng kim loại màu trắng, mũi dài nhất 52cm, 2 mũi hai bên dài 47cm; đầu mũi chĩa nhọn. 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 70cm; cán bằng kim loại màu trắng dài 15cm; lưỡi bằng kim loại màu đen, có chiều dài 55cm, một bên lưỡi sắc bén; mũi dao nhọn. 01 cây dao tự chế dài 52cm; cán gỗ dài 16cm; lưỡi bằng kim loại màu đen, có chiều dài 36cm, một bên lưỡi sắc bén; bản lưỡi dao 04cm; mũi dao bầu.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; người bị hại; người đại diện hợp pháp cho người bị hại; người bào chữa cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
 - Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ